

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐẮK NÔNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số **540**/KH-UBND

Đắk Nông, ngày **21** tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản
trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2030**

Thực hiện Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15/4/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc phê duyệt Đề án đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản giai đoạn 2021-2030; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2030, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nhằm cụ thể hóa nội dung chỉ đạo của Trung ương, đồng thời tích hợp với nội dung các Đề án, Chương trình, Dự án của tỉnh về sản xuất nông nghiệp sạch, đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị và khả năng cạnh tranh sản phẩm nông, lâm và thủy sản của tỉnh trên thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Góp phần thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới ngày càng đạt kết quả cao, đảm bảo chất lượng, bền vững, hoàn thành đạt và vượt các mục tiêu đã đề ra hàng năm và giai đoạn.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Sở, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh để chủ động triển khai, thực hiện.

2. Yêu cầu

- Tạo được sự thống nhất trong các cấp ủy Đảng, chính quyền và nhân dân về nhận thức và hành động trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản.

- Các Sở, ngành, địa phương phải thường xuyên tập trung chỉ đạo công tác bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản. Các tổ chức, cá nhân và mỗi người dân phải có trách nhiệm sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm và thủy sản bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Xây dựng, triển khai, đánh giá kế hoạch phải gắn với Kế hoạch số 253/KH-UBND ngày 20/5/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển kinh sản xuất, phân phối, tiêu thụ nông sản theo quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (viết tắt: GAP) giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến 2030.

- Bảo đảm an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng gắn với truy xuất nguồn gốc theo chuẩn mực quốc tế được thực hiện từ gốc, tại từng công đoạn và toàn bộ trong chuỗi giá trị ngành hàng nông, lâm và thủy sản.

- Huy động các nguồn lực xã hội nâng cấp cơ sở hạ tầng, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất với tiêu thụ, ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số để nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản.

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt cơ chế, chính sách, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; tăng cường năng lực thực thi pháp luật; đổi mới, chuẩn hóa, đẩy mạnh áp dụng biện pháp quản lý tiên tiến phù hợp tư duy phát triển kinh tế nông nghiệp đáp ứng yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hội nhập kinh tế quốc tế.

- Căn cứ nhiệm vụ được phân công, hàng năm các Sở, ngành, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 2022 - 2025

- Diện tích trồng trọt, nuôi trồng thủy sản và số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm tương ứng mỗi loại.

- 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và 50% trở lên số cơ sở/hộ gia đình sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 10%/năm.

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 5%/năm.

- 100% các cơ sở tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản được tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông, lâm và thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- 8/8 huyện, thành phố Gia Nghĩa (100%) kiện toàn tổ chức và thực hiện quản lý chất lượng nông, lâm và thủy sản phù hợp với phân công, phân cấp.

- 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

2. Giai đoạn 2026 - 2030

- Diện tích trồng trọt, nuôi trồng thủy sản và số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm tương ứng mỗi loại.

- Duy trì 100% cơ sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm và 100% cơ sở/hộ gia đình sản xuất, kinh doanh nhỏ lẻ thực hiện ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/năm

- Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 10%/năm.

- 100% các cơ sở tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản được tuyên truyền, phổ biến, cập nhật các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm.

- Duy trì 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

III. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN

Kế hoạch gồm 06 nội dung chính, mỗi nội dung có các nhiệm vụ cụ thể và được phân công rõ ràng các đơn vị chủ trì, phối hợp thực hiện (*Chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường thông tin, truyền thông kịp thời, chính xác về chất lượng, an toàn thực phẩm, tạo niềm tin cho người tiêu dùng và nâng cao uy tín nông sản của tỉnh

- Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông, lâm và thủy sản trong và ngoài nước.

- Phối hợp với cơ quan truyền thông trong và ngoài tỉnh tổ chức các chương trình, chiến dịch thông tin, truyền thông quảng bá, kết nối cung cầu nông sản chất lượng, an toàn.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm.

2. Giải pháp về phát triển sản xuất theo tiêu chuẩn GAP

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Nông... về các nội dung: Giới thiệu sản phẩm nông sản đạt tiêu chuẩn GAP, hữu cơ, 4C..., trên sàn thương mại điện tử tỉnh, trên các diễn đàn, hội nghị kết nối cung cầu... để thúc đẩy sản xuất nông sản theo tiêu chuẩn chất lượng, nâng cao giá trị nông sản của tỉnh.

- Thúc đẩy thành lập các tổ nhóm/Hợp tác xã sản xuất theo tiêu chuẩn GAP trên nguyên tắc tự nguyện tham gia. Trên cơ sở đó, định kỳ rà soát điều chỉnh, bổ sung phát triển mở rộng vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công

nghe cao, vùng sản xuất theo tiêu chuẩn GAP, ổn định trong giai đoạn 2020-2025 và định hướng các năm tiếp theo, đặc biệt các vùng sản xuất giống cây trồng, vật nuôi chất lượng cao, dịch vụ sản xuất nông nghiệp đáp ứng nhu cầu phát triển của tỉnh.

- Tổ chức các khóa, lớp đào tạo nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực quản lý sản xuất cho doanh nghiệp tham gia hoặc Doanh nghiệp tự tổ chức thuê đơn vị, chuyên gia đến đào tạo các khóa, lớp đào tạo cho người lao động.

- Xây dựng, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật cơ bản về giao thông kết nối giữa các vùng nguyên liệu lớn đạt tiêu chuẩn GAP đến các tuyến giao thông chính của tỉnh và các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn.

- Hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất nông sản, doanh nghiệp chế biến đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghiệp, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao ở một số hạng mục như đường giao thông, hệ thống thoát nước, hệ thống xử lý nước thải.

- Hỗ trợ cơ sở sản xuất, doanh nghiệp đầu tư nhà xưởng, hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

3. Giải pháp phát triển chế biến nông, lâm và thủy sản

- Định hướng cho chủ cơ sở, chủ doanh nghiệp chế biến xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến như: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000).

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến sâu, tạo sản phẩm ăn liền, uống liền cung cấp đến tay người tiêu dùng.

4. Giải pháp nâng cao công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quản lý về an toàn thực phẩm

- Duy trì đường dây nóng, phân công cán bộ trực thường xuyên để người dân có thể đóng góp và phản hồi nhanh chóng các thông tin về sản phẩm kém chất lượng, cơ sở làm ăn gian dối, có dấu hiệu vi phạm về an toàn thực phẩm: Người dân cũng có thể đặt các câu hỏi và thắc mắc liên quan trực tiếp đến chất lượng sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm, lựa chọn thực phẩm chất lượng,

- Thường xuyên chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát về điều kiện đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản theo phân công, phân cấp.

- Rà soát, thống kê, từng bước số hóa các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản.

- Tổ chức thành lập các đoàn giám sát về an toàn thực phẩm đối với các loại sản phẩm nông, lâm và thủy sản tiêu thụ nhiều, hàng ngày trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện lồng ghép nhiệm vụ đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn vào các kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

- Thực hiện kế hoạch, đề án, chương trình cơ cấu lại ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi lồng ghép nâng cấp cơ sở hạ tầng (hệ thống thủy lợi, điện lưới, đường giao thông, kho bãi...); các vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chế biến tập trung, chợ đầu mối/đầu giá... đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông, lâm và thủy sản theo quy định của quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Ưu tiên ngân sách đầu tư nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm vùng trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, khu giết mổ, sơ chế, chợ đầu mối/đầu giá, chợ dân sinh tại một số vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm của tỉnh.

- Tổ chức cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản trên diện rộng đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

6. Phối hợp, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong Sở, giữa các Sở ngành, giữa cơ quan tỉnh, huyện, xã trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; kiện toàn tổ chức bộ máy và nguồn lực theo phân công, phân cấp theo hướng đủ tổ chức, nguồn lực triển khai nhiệm vụ được phân công phân cấp.

- Nâng cao vai trò của tổ chức kinh tế hợp tác, các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội ngành hàng trong xây dựng, hoàn thiện, tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về chất lượng an toàn thực phẩm.

- Triển khai hiệu quả Chương trình phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh....trong phổ biến, giáo dục, vận động và giám sát sản xuất kinh doanh nông, lâm và thủy sản chất lượng an toàn.

- Phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội, các hiệp hội ngành hàng trong đào tạo, tập huấn cho hộ nông dân, tổ chức kinh tế hợp tác trong tự kiểm soát và giám sát cộng đồng về chất lượng, an toàn thực phẩm; về xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu, truyền thông quảng bá sản phẩm chất lượng, an toàn.

7. Đổi mới công tác đào tạo, tập huấn, chuyển giao khoa học công nghệ, khoa học quản lý đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản

- Áp dụng Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản.

- Hợp tác với các tổ chức chuyên ngành trong nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm (chương trình đại học, sau đại học).

- Phối hợp với các tổ chức nghiên cứu khoa học cập nhật, tập huấn chuyên giao ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ (như sử dụng giống chất lượng cao; phân, thức ăn chăn nuôi, chất xử lý môi trường, thuốc bảo vệ thực vật nguồn gốc hữu cơ...) cũng như tiến bộ khoa học quản lý (như áp dụng hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng, truy xuất nguồn gốc theo tiêu chuẩn tiên tiến GAP, ISO, HACCP...) trong sản xuất nông, lâm và thủy sản chất lượng, an toàn.

8. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc

- Ưu tiên đầu tư mua sắm trang thiết bị kiểm tra chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; hệ thống thống kê, thông tin báo cáo trực tuyến; cấp chứng nhận, chứng thư điện tử kết nối với các đối tác thương mại....

- Xây dựng vận hành hệ thống truy xuất nguồn gốc kết nối, liên thông với Cơ sở dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn và Cổng truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của tỉnh, quốc gia.

V. CÁC NHIỆM VỤ ƯU TIÊN THỰC HIỆN

1. Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu chất lượng, an toàn thực phẩm và hệ thống truy xuất nguồn gốc nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh

a) Mục tiêu: Điều tra, thống kê thu thập số liệu để xây dựng cơ sở dữ liệu về số lượng và các chỉ số liên quan đến cơ sở sản xuất và sản phẩm nông, lâm và thủy sản trên thị trường phục vụ công tác quản lý, đồng thời, phục vụ người dân, doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin đầy đủ, minh bạch.

b) Các hoạt động

- Điều tra, thống kê về tình hình cơ sở sản xuất kinh doanh nông, lâm và thủy sản, sản phẩm nông, lâm và thủy sản, tổng hợp thông tin, báo cáo về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Tổng hợp xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và tích hợp phần mềm quản lý theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tập huấn hướng dẫn sử dụng phần mềm khai thác dữ liệu cho cán bộ quản lý, người dân, doanh nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Duy trì cơ sở dữ liệu, quản lý phần mềm, cập nhật thông tin định kỳ.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện

- Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi toàn tỉnh.

- Cấp huyện: UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cấp huyện.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp tỉnh và huyện bố trí cho đơn vị chủ trì thực hiện hàng năm theo dự toán và tiến độ triển khai thực hiện các hoạt động cụ thể.

2. Tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực quản lý, sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm

a) Mục tiêu: Tăng cường năng lực nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm và thủy sản và cán bộ cơ quan quản lý về các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

b) Các hoạt động

- Tập huấn, hướng dẫn cho người sản xuất, doanh nghiệp, Hợp tác xã trong chuỗi sản xuất và cung ứng thực phẩm thuộc tỉnh về sản xuất thực phẩm đa dạng, an toàn.

- Tập huấn, hướng dẫn doanh nghiệp, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh theo từng chuỗi sản xuất, chế biến áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000, ...).

- Bồi dưỡng cho cán bộ quản lý về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông, lâm và thủy sản của cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã về các nghiệp vụ (thẩm định, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính, quản lý hoạt động khoa học công nghệ, đánh giá sự phù hợp...) trong quá trình quản lý.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện

- Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi toàn tỉnh.

- Cấp huyện: UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cấp huyện.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp tỉnh và huyện bố trí cho đơn vị chủ trì thực hiện hàng năm theo dự toán và tiến độ triển khai, thực hiện các hoạt động cụ thể.

3. Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững; số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông, lâm và thủy sản

a) Mục tiêu: phát triển vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn..) nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu với số lượng đủ lớn, chất lượng an toàn để tạo chuỗi liên kết sản xuất gắn với chế biến và tiêu thụ ổn định, bền vững và gia tăng giá trị nông sản; số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông, lâm và thủy sản để thuận lợi cho công tác quản lý; kết nối vùng sản xuất với chế biến, thị trường tiêu thụ và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

b) Các hoạt động

- Khảo sát, đánh giá, thiết lập vùng trồng, vùng nuôi tập trung, quy mô lớn ưu tiên đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh gắn với thiết lập cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông, lâm và thủy sản.

- Số hóa vùng trồng, vùng nuôi và các cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông, lâm và thủy sản; đồng thời xây dựng bản đồ quy hoạch các vùng trồng, vùng nuôi tập trung, quy mô lớn đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh.

- Hỗ trợ củng cố, thành lập Hợp tác xã, kết nối doanh nghiệp cho vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn được thiết lập.

- Tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cho người dân, Hợp tác xã và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP, nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn...); thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã trong vùng đánh giá, cấp chứng nhận theo tiêu chuẩn quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến (GAP và tương đương trong sản xuất và HACCP, ISO 22000, ... trong chế biến).

- Hỗ trợ các doanh nghiệp, Hợp tác xã tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện

- Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi toàn tỉnh.

- Cấp huyện: UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa chủ trì thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi cấp huyện.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp tỉnh và huyện bố trí cho đơn vị chủ trì thực hiện hàng năm theo dự toán và tiến độ triển khai, thực hiện các hoạt động cụ thể.

4. Nâng cao hiệu quả chương trình giám sát chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản

a) Mục tiêu: kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý nghiêm các vi phạm về chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản.

b) Các hoạt động

- Duy trì triển khai các chương trình giám sát chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản theo quy định hàng năm và theo phân công, phân cấp; lấy mẫu sản phẩm nông, lâm và thủy sản, các sản phẩm OCOP để đánh giá chất lượng an toàn thực phẩm.

- Xây dựng hệ thống cảnh báo an toàn thực phẩm nông, lâm và thủy sản.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ, đột xuất theo phân công, phân cấp.

c) Đơn vị chủ trì thực hiện

- Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn chủ trì các hoạt động thuộc cấp tỉnh theo phân công, phân cấp.

- UBND cấp huyện, cấp xã chủ trì các hoạt động thuộc cấp huyện, xã theo phân công, phân cấp.

d) Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước cấp tỉnh và huyện bố trí cho đơn vị chủ trì thực hiện hàng năm theo dự toán và tiến độ triển khai, thực hiện các hoạt động cụ thể.

VI. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Ngân sách nhà nước: bảo đảm theo khả năng cân đối ngân sách và theo phân cấp ngân sách hiện hành; bố trí lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình, Đề án, Dự án, Kế hoạch có các nhiệm vụ liên quan đã được phê duyệt.

- Vốn ngoài ngân sách: vốn của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tự đầu tư hoặc đối ứng theo quy định trong thực hiện Chương trình, Đề án, Dự án, Kế hoạch có liên quan.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, nội dung theo phân công tại Kế hoạch này.

- Đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch này, tham mưu báo cáo sơ kết và tổng kết kết quả thực hiện theo giai đoạn.

2. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể được phân công tại Kế hoạch này.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch khuyến công để hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật (trong đó có hỗ trợ ứng dụng máy móc tiên tiến cho các tổ chức, cá nhân chế biến nông sản).

3. Sở Khoa học và Công nghệ

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị liên quan tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ cụ thể được phân công.

- Hàng năm ưu tiên nguồn vốn hỗ trợ nghiên cứu, chuyên gia, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất xanh, sạch theo

hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông, lâm và thủy sản.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực chế biến nông sản, đặc biệt đầu tư công nghệ biến sâu để liên kết sản xuất với tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất về hỗ trợ kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các Sở, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố tổng hợp, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện để đảm bảo đồng bộ triển khai từ Trung ương đến địa phương (do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai) việc đưa các chủ thể sản xuất, kinh doanh nông sản có sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng (GAP, OCOP, truy xuất nguồn gốc..) lên sàn giao dịch thương mại điện tử. Thực hiện công tác chuyển đổi số nông nghiệp.

- Hướng dẫn các cơ quan truyền thông tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện tuyên truyền Kế hoạch này đến các hội viên.

8. Văn phòng điều phối xây dựng Nông thôn mới tỉnh

- Lồng ghép nhiệm vụ hàng năm, thực hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo hiệu quả.

- Phối hợp tổ chức kiểm tra giám sát, thẩm tra, thẩm định xét công nhận các địa phương đạt chỉ tiêu về an toàn thực phẩm đảm bảo chất lượng.

9. UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

Xây dựng kế hoạch chi tiết phù hợp với tình hình của địa phương đối với từng nhiệm vụ được giao để thực hiện đảm bảo thiết thực hiệu quả.

10. Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông, lâm và thủy sản

Thực hiện nghiêm túc các quy định của Việt Nam, thị trường nhập khẩu, hướng dẫn của cơ quan quản lý về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản; chủ động nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo, tập huấn nguồn nhân lực và ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiến tiến trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nông, lâm và thủy sản.

Chủ động đẩy mạnh hoạt động liên kết, liên doanh để tạo nguồn nguyên liệu ổn định và nguồn sản phẩm đa dạng, phong phú, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường nước ngoài; chủ động thực hiện và ứng dụng các tiêu chuẩn chất lượng trong sản xuất, chế biến; đẩy mạnh hoạt động truy xuất nguồn gốc điện tử.

Trên đây là Kế hoạch Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm và thủy sản trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2022-2030. Yêu cầu các đơn vị có liên quan thực hiện. Định kỳ hàng năm (trước ngày 30 tháng 11) các Sở, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa và các đơn vị có liên quan báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp). Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc, các đơn vị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, CT, KH&CN, KH&ĐT, TC, TT&TT;
- Hội Nông dân tỉnh;
- Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh;
- Văn phòng ĐP XD NTM tỉnh;
- UBND các huyện, TP Gia Nghĩa;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTTĐT, NNTNMT(L).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

1



Phụ lục

NỘI DUNG NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẢM BẢO AN TOÀN THỰC PHẨM, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM THỦY SẢN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK NÔNG ĐẾN NĂM 2030

(Kèm theo Kế hoạch số **540** /QĐ-UBND ngày **21/9/2022** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
1	Phát triển các vùng sản xuất nguyên liệu tập trung, quy mô lớn gắn với đầu tư cơ sở hạ tầng; nâng cấp hệ thống chợ đầu mối/trung tâm cung ứng, chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông lâm thủy sản							
1.1	Xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn, an toàn sinh học...). Trong đó, ưu tiên các vùng sản xuất các sản phẩm nông nghiệp chủ lực, tiềm năng, lợi thế của tỉnh	Diện tích trồng trọt, nuôi trồng thủy sản và số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận thực hành nông nghiệp tốt - GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 10%/năm/loại.	Báo cáo kết quả hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông, lâm và thủy sản	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
1.2	Số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản và xây dựng bản	100% vùng trồng, vùng nuôi tập trung; 100%	Báo cáo kết quả hàng năm	Sở Nông nghiệp và Phát triển	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép nguồn vốn và Kế

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
	đồ theo dõi	cơ sở sơ chế, chế biến, bán buôn, bán lẻ nông lâm thủy sản được số hóa	năm và bản đồ theo dõi	nông thôn	Gia Nghĩa; các xã, phường, thị trấn; các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông, lâm và thủy sản			hoạch chuyển đổi số ngành nông nghiệp
1.3	Hỗ trợ củng cố/thành lập Hợp tác xã trong vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn hoạt động hiệu quả và kết nối doanh nghiệp phân phối, xuất khẩu các sản phẩm nông sản tham gia liên kết	Mỗi vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn có ít nhất 01 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và 01 doanh nghiệp phân phối, xuất khẩu tham gia liên kết	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Liên minh Hợp tác xã tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Các Sở ngành, đoàn thể liên quan	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
1.4	Đầu tư cơ sở hạ tầng (giao thông nội vùng, đường điện, nhà xưởng/kho lạnh sơ chế, bảo quản) vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn đủ điều kiện sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo chất lượng, an toàn, gia tăng giá trị	100% vùng thiết lập được đầu tư hỗ trợ cơ sở hạ tầng cơ bản	Báo cáo kết quả hàng năm	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Doanh nghiệp, Hợp tác xã	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở giao thông vận tải; Sở Kế hoạch và Đầu tư; Văn phòng Điều phối xây dựng nông thôn mới tỉnh	Hàng năm	Vốn đầu tư phát triển và vốn doanh nghiệp, Hợp tác xã	Lồng ghép với các Chương trình, Đề án, Dự án có liên quan
1.5	Khuyến khích, kêu gọi đầu tư để phát triển mô hình chợ đầu mối/trung tâm thương mại gắn kết với vùng nguyên liệu, hợp tác xã và liên kết với siêu thị, trung tâm thương mại, chợ dân sinh đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm	100% vùng nguyên liệu, Hợp tác xã được hình thành có gắn kết với các chợ đầu mối/trung tâm cung ứng và liên kết với các siêu	Báo cáo	Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương	Hàng năm	Vốn đầu tư phát triển và vốn doanh nghiệp/Hợp tác xã	Lồng ghép với các Chương trình, Đề án, Dự án có liên quan

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
		thị, trung tâm thương mại, cửa hàng bán lẻ, chợ dân sinh						
2	Quản lý điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh							
2.1	Rà soát, thống kê và tổ chức kiểm tra, thẩm định điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông, lâm, thủy sản (các cơ sở có Giấy đăng ký kinh doanh, Giấy thành lập doanh nghiệp, chứng nhận đầu tư)	100% cơ sở được thẩm định, cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP vào năm 2025 và được duy trì bền vững	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa <i>(Thực hiện theo phân công, phân cấp tại Quyết định số 360/QĐ-UBND, ngày 22/3/2019)</i>	UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh nông, lâm và thủy sản	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
2.2	Rà soát, thống kê các cơ sở/hộ gia đình sản xuất, kinh doanh không thuộc diện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm và tổ	Tỷ lệ cơ sở/hộ gia đình sản xuất, kinh doanh được thống kê,	Báo cáo	UBND các huyện, thành phố gia Nghĩa;	Các cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh	2022-2030	Vốn sự nghiệp	Bố trí theo dự toán cân đối hàng năm

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
	chức ký cam kết, kiểm tra việc thực hiện sau khi ký cam kết sản xuất, kinh doanh an toàn	ký cam kết, kiểm tra sau khi ký cam kết đạt 50% trở lên vào năm 2025 và 100% vào năm 2030		UBND các xã, phường, thị trấn <i>(Thực hiện theo phân công, phân cấp)</i>	doanh nông, lâm và thủy sản			
2.3	Tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở chế biến sản phẩm nông, lâm, thủy sản xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn quản lý chất lượng tiên tiến như: Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000).	Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông, lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng bình quân 12,5%/năm	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố gia Nghĩa <i>(theo phân công, phân cấp)</i>	Sở Công Thương; Sở Y tế; Các đoàn thể cấp tỉnh; UBND các xã, phường, thị trấn	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
2.4	Thu hút và hỗ trợ chính sách cho các cơ sở/doanh nghiệp sơ chế, chế biến nông sản đầu tư công nghệ vào lĩnh vực chế biến sâu, tạo sản phẩm ăn liền, uống liền cung cấp đến tay người tiêu dùng.	Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng bình quân 7,5%/năm	Báo cáo	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Sở Công Thương; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Vốn sự nghiệp và đầu tư phát triển	Lồng ghép với các Chương trình, Đề án, Dự án có liên quan và bố trí theo chính sách quy định
3	Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản							
3.1	Tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng, an toàn thực phẩm của Việt Nam và thị trường nhập khẩu cho các đối tượng tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản	100% các cơ sở tham gia chuỗi sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được tuyên truyền cập nhật các quy định, tiêu chuẩn	Tờ rơi/tài liệu; phóng sự/bản tin/bài viết tuyên truyền; báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công Thương, UBND các huyện, thành phố, các đơn vị truyền thông.	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
3.2	Tổ chức giám sát nguy cơ an toàn thực phẩm phục vụ quản lý chất	Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm	Báo cáo kết quả	Sở Nông nghiệp và	UBND các huyện,	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Bố trí theo dự toán

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
	lượng và đảm bảo an toàn thực phẩm cho người dân và doanh nghiệp	thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm bình quân 10%/năm	thực hiện	Phát triển nông thôn	thành phố Gia Nghĩa			cân đối hàng năm
3.3	Xây dựng, vận hành phần mềm cơ sở dữ liệu thống kê báo cáo chất lượng an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh phù hợp theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các số liệu được điều tra, thống kê đầy đủ, chính xác; cập nhật cơ sở dữ liệu và vận hành, quản lý hệ thống đảm bảo	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Thông tin truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Bố trí ưu tiên theo dự toán cân đối hàng năm
3.4	+ Tuyên truyền, tập huấn cho chủ thể sản xuất, chăn nuôi áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, các quy trình, tiêu chuẩn tiên tiến trong sản xuất. + Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông-lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.	Các cơ sở trồng trọt, chăn nuôi tập trung, các cơ sở trong vùng ứng dụng công nghệ cao được tuyên truyền, tập huấn	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Sở Thông tin truyền thông; Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh; UBND các	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
					xã, phường, thị trấn			
3.5	Công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định	100% tổ chức, cá nhân vi phạm	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Các đơn vị truyền thông	Sau khi phát hiện vi phạm và bị xử lý theo quy định	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện
4	Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc							
4.1	Hướng dẫn kỹ thuật cho người dân và doanh nghiệp nâng cấp điều kiện đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; thiết lập, vận hành hệ thống tự kiểm soát chất lượng, an toàn thực phẩm tại cơ sở cùng với sự tham gia giám sát của cộng đồng; thực hiện cấp mã số vùng trồng.	90% doanh nghiệp được hướng dẫn và tự nâng cấp, vận hành theo hệ thống	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	UBND xã và các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh nông sản	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
4.2	Nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và	100% doanh nghiệp có sản phẩm bao gói, dán nhãn được	Báo cáo kết quả	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Thông	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,	2022-2030	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
	truy xuất nguồn gốc	thiết lập hệ thống truy xuất nguồn gốc		tin và Truyền thông	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa			toán cân đối hàng năm
4.3	Hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, đặc biệt ưu tiên các tiến bộ kỹ thuật liên quan đến nâng cao chất lượng giống, áp dụng các công nghệ sản xuất “xanh, sạch” theo hướng nông nghiệp hữu cơ, sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm tài nguyên và giảm phát thải, nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản	Tạo ra những ứng dụng mới để áp dụng vào thực tiễn	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	2022-2030	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
5	Truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Phát triển thị trường nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn							
5.1	Phổ biến thông tin thị trường, quy định về chất lượng an toàn thực phẩm các thị trường trong và ngoài nước để người sản xuất, người tiêu dùng nắm rõ, hiểu đúng, làm đúng	Các thông tin thị trường được cập nhật trên các trang thông tin điện tử	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương	Các Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thành phố		Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng



Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
					Gia Nghĩa			năm
5.2	Hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa, chỉ dẫn địa lý; Xây dựng, hướng dẫn vận hành và quản lý công thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa.	100% doanh nghiệp có sản phẩm bao gói được thiết kế nhãn theo quy định.	Báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ;	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Vốn sự nghiệp Khoa học và Công nghệ	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
	Tổ chức cho các doanh nghiệp tham gia các hoạt động Xúc tiến thương mại (Hội chợ, kết nối cung cầu,...) để quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nông sản trên địa bàn tỉnh	Ít nhất 10 doanh nghiệp kết nối và xúc tiến thương mại	Báo cáo	Sở Công Thương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
5.3	Đưa các chủ thể sản xuất, kinh doanh nông sản có sản phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng (GAP, OCOP, truy xuất nguồn gốc...) lên sàn giao dịch thương mại điện tử	100% cơ sở đạt tiêu chuẩn chất lượng, có truy xuất nguồn gốc được đưa lên sàn giao dịch điện tử	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Thông tin và Truyền thông; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm

Stt	Nội dung, nhiệm vụ	Mục tiêu	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Nguồn kinh phí thực hiện	
					Gia Nghĩa			
6	Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật, quản lý công tác đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản							
6.1	Đào tạo, bồi dưỡng cập nhật thường xuyên pháp luật, kiến thức, kỹ năng thực thi pháp luật cho cán bộ thực thi pháp luật; chuẩn hóa các hoạt động quản lý Nhà nước: giám sát, thẩm định, chứng nhận, thanh tra, điều tra, xử lý vi phạm... về an toàn thực phẩm.	100% cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm các cấp được cập nhật kiến thức, kỹ năng thực thi quản lý nhà nước.	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Lồng ghép thực hiện và bố trí theo dự toán cân đối hàng năm
6.2	Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra xử lý nghiêm vi phạm pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản	100% cơ sở vi phạm được xử lý nghiêm theo đúng quy định	Báo cáo	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa	Hàng năm	Vốn sự nghiệp	Bố trí theo dự toán cân đối hàng năm